

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/LĐ-ST
Ngày 09-8-2024
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây.

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 20/2024/TLST-LĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Nhà T, tổ E, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH G; địa chỉ: khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội thành phố T; Địa chỉ: khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2024 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH G (sau đây gọi tắt là Công ty) từ ngày 30/3/2015, hai bên có ký hợp đồng lao động, mức lương khởi điểm là 4.700.000 đồng. Bà T được công ty Đ từ tháng 08/2015. Đến tháng 01/2024, do có việc gia đình nên bà T làm đơn xin nghỉ việc tại Công ty và được Công ty C. Đến ngày 25/01/2024, Công ty ban hành quyết định nghỉ việc cho bà T. Tuy nhiên, Công ty chưa chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà T đầy đủ mặc dù hàng tháng các công ty vẫn trích từ tiền lương của bà để đóng bảo hiểm. Do quyền lợi bị ảnh hưởng nên bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH G có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 10/2015 đến tháng 01/2024. **Ngoài ra bà T không có ý kiến gì khác.**

- Đối với bị đơn Công ty TNHH G:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, yêu cầu tham gia phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 09/7/2024, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Công ty TNHH G bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại BHXH thị xã T (nay là thành phố T) từ tháng 08/2015, tính đến tháng 6/2024 Công ty TNHH G còn nợ số tiền 3.755.377.317 đồng, đã nộp tiền bảo hiểm xã hội đến tháng 01/2018. Công ty Đ cho bà T từ tháng 08/2015 đến tháng 01/2024. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, đề nghị Công ty có trách nhiệm đóng tiền và chốt sổ cho bà T từ tháng 08/2015 đến tháng 01/2024 theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập và các đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp lao động, cụ thể là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”. Bị đơn Công ty TNHH G có trụ sở tại khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm b, đ khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có quan hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành. Quá trình làm việc nguyên đơn được bị đơn tham gia bảo hiểm xã hội và hàng tháng bị đơn vẫn trích tiền lương của nguyên đơn để tham gia bảo hiểm xã hội.

Hết tháng 01/2024, bà T chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH G. Việc chấm dứt hợp đồng lao động là tự nguyện, tuy nhiên, Công ty TNHH G không hoàn tất thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà T làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

Việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội. Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội T xác nhận Công ty TNHH G có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 08/2015 đến tháng 01/2024 (đã nộp tiền bảo hiểm xã hội cho đến hết tháng 01/2018), thời gian còn lại bị đơn đang nợ tiền bảo hiểm xã hội nên chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc bị đơn đã trừ tiền lương hàng tháng của nguyên đơn nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội, không chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là vi phạm đến quyền lợi, hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 21 và là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 2 và khoản 3 Điều 47 Bộ Luật lao động nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến đề xuất giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn Công ty TNHH G phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 144, 147, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; căn cứ Điều 21 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14/30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn Công ty TNHH G về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”:

Buộc Công ty TNHH G phải xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị T từ tháng 10/2015 đến tháng 01/2024.

Bà Nguyễn Thị T có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện thủ tục xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu.

- Công ty TNHH G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Tân Uyên;
- Chi cục THADS TP Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết